

## CÔNG NGHĨ XÓM Ở LÀNG PHƯỢNG DỤC, PHÚ XUYỀN, HÀ NỘI

I QUÁCH THỊ NGỌC AN

Email: quachanan180880@gmail.com  
Trường ĐHSP Nghệ thuật TW

I NGUYỄN XUÂN MỪNG

Email: xuanmung79@gmail.com  
Trường Đại học Nội vụ Hà Nội

### THE GATEWAY TO THE VILLAGE IN PHUONG DUC VILLAGE, PHU XUYEN, HANOI

#### TÓM TẮT

Ở các làng cổ của châu thổ sông Hồng, trước đây, ngoài xây dựng cổng làng, nhiều ngõ xóm trong làng cũng có cổng ngõ xóm. Cổng đóng vai trò như biểu tượng của cả xóm, nên người trong xóm đã cố gắng dành cho nó những dáng vẻ đẹp nhất trong điều kiện có thể. Nhiều làng quê hiện nay còn giữ được những chiếc cổng ngõ xóm xưa, vừa tạo được vẻ cổ kính cho làng, vừa tạo ra một nét văn hóa riêng cho một làng quê Bắc Bộ, trong đó, cổng ngõ xóm ở làng Phượng Dục, Phú Xuyên, Hà Nội là những công trình kiến trúc cổ được đánh giá cao về quan điểm thẩm mỹ cũng như giá trị văn hoá mà chúng tạo nên.

*Từ khóa:* Cổng làng, cổng ngõ xóm, làng cổ



#### ABSTRACT

In the ancient villages of the Red River Delta, in the past, in addition to building village gates, many alleys in the village also had alley gates. The gate acts as the symbol of the whole neighborhood, so people in the alley try to give it the best looks in possible conditions. Many villages today still retain the old gateways, creating an ancient look for the village and creating a culture specific to a northern village, in which, the alley gate in Phuong Duc village, Phu Xuyen, Hanoi are ancient architectural works that are appreciated for their aesthetic point of view as well as the cultural value they create.

*Keywords:* Village gate, alleys gate, ancient village

Cổng làng, cổng ngõ xóm là một trong những bộ phận cấu thành không thể thiếu của làng quê cổ truyền vùng Bắc Bộ. Kiến trúc này vừa có công năng đánh dấu địa phận của làng, ngõ xóm, vừa có chức năng an ninh phòng chống trộm cướp. Dù to dù nhỏ, chiếc cổng chính là dấu ấn minh chứng cho một nếp làng bề thế, chín chu. Con người có thể lam lũ, nhà cửa có thể sơ sài nhưng cổng làng, cổng ngõ xóm thì phải đàng hoàng, chững chạc. Phía sau mỗi cánh cổng ấy, xưa nay vẫn là sự kết nối cộng đồng gia tộc, là những nét chung về phong tục, tập quán, những nét văn hoá riêng biệt. Cổng ngõ còn được xây dựng với chức năng bảo vệ trật tự trị an của ngõ xóm. Vì thế, trước đây, nhiều nơi cổng ngõ xóm còn có cửa làm bằng gỗ lim kiên cố, do người trong xóm đóng mở theo giờ quy định. Cổng được xây dựng ở vị trí đầu xóm, mở lối đi lại trên con đường chính vào ngõ xóm. Tùy theo vị trí, địa thế, điều kiện của mỗi làng và mỗi xóm mà cổng có quy mô khác nhau, nhưng đều phải hài hòa đảm bảo đi lại thuận tiện cho người trong xóm. Và nếu làng có cổng làng, thì cổng của các ngõ

xóm thường nhỏ hơn cổng làng tạo nên tổng thể kiến trúc rất hài hòa của làng quê Việt.

Làng Phượng Dục nay là thôn Phượng Vũ, xã Phượng Dục, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội. Đây là một làng cổ thuộc vùng chiêm trũng của châu thổ Bắc Bộ, một vùng dân cư trù mật, nơi yết hầu của đế kinh với nhiều văn nhân kẻ sĩ. Đó cũng là một nhân tố quan trọng tạo cho làng xây dựng được nhiều công trình tín ngưỡng, tôn giáo và các cổng ngõ xóm bề thế, khang trang. Ngày nay, khác với xu hướng ở nhiều làng quê muốn xây dựng những cổng làng, cổng ngõ mới to lớn và hiện đại, ở làng Phượng Dục, người dân cố gắng bảo tồn những cổng ngõ xóm một cách tốt nhất, lưu dấu những gì thiêng liêng của người xưa để lại.

Trước Cách mạng tháng Tám (1945), làng có 18 ngõ xóm tính từ Đông sang Tây là: Đông, Bôi, Dậm, Dựng, Đình, Đồng, Họ, Lấp, Quan Viên Con, Quan Viên Lớn, Cái, Đồng Hà, Vật Con, Vật Lớn, Nghè,

## CULTURE

Nghè lấp (hay Nghoẹ), Tây, Chợ. Làng xây dựng theo hướng Nam, tuy nhiên các công ngõ xóm đều hướng ra đường trục chính ở phía Bắc, và không phải xóm nào cũng có công. Trong 18 xóm, chỉ có năm xóm có công là xóm Dậm, Dựng, Đình, Họ và Vật Lớn. Năm 1952, công xóm Vật Lớn đã bị Pháp phá để lấy gạch xây lô cốt. Hiện nay, làng chỉ còn lại bốn công của các xóm Dậm, Dựng, Đình và Họ.

Về niên đại, các công ngõ xóm của làng Phụng Dực được xây dựng từ năm 1931 đến năm 1935. Có thể lý giải từ nhiều nguyên nhân, song theo các cụ cao niên ở làng kể lại, đây là giai đoạn kinh tế của làng có sự phát triển hơn so với trước. Ngoài sản xuất nông nghiệp, người dân còn phát triển kinh tế bằng nghề buôn bán hoặc tiền thân bằng con đường học hành, khoa cử, công chức. Chẳng hạn như xóm Đình, người xin nhận đứng lên hưng công và đóng góp khoản tiền công đức lớn là một thương gia rất khá giả tại Hà Nội (gốc xóm Đình). Ngoài ra trong xóm này còn có một số quan lại, chức sắc, Nghị viên Viện đại biểu nhân dân Bắc Kỳ, Viện sĩ Viện Hàn Lâm. Các xóm còn lại xây được công đều có người làm chức sắc, kỳ mục ở làng, ở tổng và những gia đình giàu có, như Chánh tổng (xóm Vật Lớn), Chánh hương hội (xóm Họ), lý trưởng (xóm Dậm), Chương bạ, khoa mục (xóm Dựng) rất có vị thế chính trị và điều kiện kinh tế ở làng. Họ vừa là người khởi xướng việc xây dựng công ngõ xóm, vừa là những “Mạnh Thường Quân” tài trợ một khoản kinh phí lớn cho công trình. Từ công xóm Dựng được khởi dựng đầu tiên (1931), các xóm khác đã đua nhau đứng lên cùng xây dựng công của xóm mình, tạo nên diện mạo khang trang cho làng. Ngày nay, tuy bị hư hỏng một phần do thời gian và chiến tranh nhưng nhìn chung, bốn công này gần như vẫn còn được giữ nguyên vẹn, lưu lại dấu ấn kiến trúc và văn hóa thời kỳ khởi dựng.

So với các làng trong vùng, công ngõ xóm của Phụng Dực được đặc trưng bởi sự bề thế về chiều ngang do thế đất ở đây rộng. Chẳng hạn như ở làng Công Xuyên (hay Công Chùa) xã Nghiêm Xuyên, huyện Thường Tín, làng láng giềng của Phụng Dực, mỗi xóm đều có công, nhưng diện tích công ở đây hẹp về bề ngang, thiên về chiều cao. Công xóm ở làng Tri Chỉ, xã Tri Trung và công xóm làng Cựu xã Vân Từ, huyện Phú Xuyên cũng vậy, con đường ngõ xóm ở đây khá hẹp và vì thế công ngõ cũng đều được xây theo xu hướng vươn lên về chiều cao. Công xóm ở làng Công Xuyên, công xóm làng Cựu còn tiếp thu rất nhiều họa tiết dây leo, hoa lá ảnh hưởng của kiến trúc phương Tây. Trái lại, nét khác biệt của công xóm ở Phụng Dực là mở rộng về chiều ngang và hoa văn trang trí ít ảnh hưởng của kiến trúc phương Tây hơn, trong đó, yếu tố hoa văn họa tiết phương Tây chỉ duy nhất thấy ở công xóm Dựng với họa tiết lá ô rô<sup>1</sup> và kỹ thuật xây dựng của kiến trúc phương Tây có thể tìm

thấy chút ít ảnh hưởng trên công xóm Đình với giá đỡ công - xôn<sup>2</sup> trong lòng công. Có thể nhận thấy việc sử dụng họa tiết trang trí phương Tây trên các công xóm ở đây không hề bị lạm dụng. Nó được thêm thắt vào một cách hợp lý, như một điểm nhấn làm đẹp thêm cho công trình mà không hề lấn át nét kiến trúc phương Đông truyền thống chủ đạo.

Nhìn tổng thể bộ mặt kiến trúc, trừ công ngõ xóm Dậm, các công còn lại đều được thiết kế theo lối tam quan, gồm một cửa chính và hai cửa phụ. Công xóm Dựng có niên đại sớm nhất (1931, ghi trên công) được xây dựng thiên về hình khối lớn, vững chãi, ít trang trí họa tiết cầu kỳ nhằm tạo độ bền cho công trình. Diện tích chiều ngang của cả công là 5.0 m, trong đó cửa chính rộng 1.5 m, cao 2.5 m (chiều cao lọt sáng tính từ mặt đất đến vòm công), hai cửa phụ nhỏ ở hai bên ngang 50 cm, cao 1.9 m. Phần trên ở giữa công đắp nổi ba chữ Hán “Duy dĩ lập”, nghĩa là “Dựng lên và giữ gìn”, cũng là giải thích tên Nôm của xóm (Dựng). Trên cùng của công được trang trí hình những chiếc lá xoắn với nhau, mới nhìn qua, những chiếc lá này có dáng hình giống lá cúc, nhưng nếu xem kỹ về kết cấu và sự phối hợp của lá, thì có đặc điểm của loại hoa văn thường được gọi là hoa lá Tây, còn gọi là lá ô rô. Đây là loại lá có thể tìm thấy ở khá nhiều công trình trong làng Phụng Dực được xây dựng cùng giai đoạn đầu thế kỷ XX như: lăng đá Tín Xương, quán Đường Ngươi, kiến trúc nhà kiêu Pháp trong làng... Bốn đỉnh trụ công lại sử dụng hoa văn thường thấy trong kiến trúc truyền thống Việt là những bông hoa sen đang chớm nở, vẫn để lại phần búp sen tạo nên đỉnh nhọn của cột trụ công. Nhìn chung về trang trí, công xóm Dựng không đi vào tỉ mỉ, chi tiết nhưng ưa nhìn bởi sự phối hợp hình khối lớn hợp lý. Chính giữa công còn đôi câu đối chữ chân phương, vẫn rõ nét. Phiên âm:

*Quả thử kiến sơn thủy chi kỳ, ngoại hoa chi mỹ  
Do tư nghị lễ nghĩa tương nông, hiếu để tương thân*

Tạm dịch:

*Qua đây thấy nước non đẹp lạ, ngoài ngõ hoa tươi  
Do nay hòa hợp đôi đường, lễ nghĩa nông nàn,  
hiếu để lẫn nhau<sup>3</sup>*

Công xóm Dậm xây năm 1932 (theo chữ Hán ghi trên công), được thiết kế gồm bốn cột nhưng chỉ có một cửa chính ở giữa, không có cửa phụ ở hai bên. Diện tích chiều ngang của cả công 6.0 m. Cửa chính rộng 1.7 m, chiều cao lọt sáng 3.0 m. Mặt ngoài trên nóc công trang trí hình hai đầu rồng, hình mái lợp ngói ống lưu ly và hình hoa lá ở ba ô đèn lồng trên các trụ biểu. Đỉnh trụ biểu hai cột ngoài cùng đắp nổi hình bốn con chim phượng đầu quay ra bốn phía, đuôi chụm lại hình bút lông thanh thoát.

## CULTURE

Cổng xóm Họ phần chữ Hán nhỏ ghi niên đại đã bị mờ không đọc được. Nhưng theo các cụ cao niên, cổng này cũng có niên đại khoảng từ năm 1930 đến 1935 cùng với các cổng còn lại. Phần mái trên cùng được tạo hình ngói ống lưu ly và uốn cong nhưng dày dặn để tạo độ bền chắc. Cổng có chiều ngang 5.0m, cửa chính rộng 1.6 m, chiều cao lọt sáng 2.5m. Hai cửa phụ mỗi cửa rộng 75 cm, cao 2.0 m. Đặc biệt cổng xóm Họ được thiết kế một khoảng sâu vào bên trong theo lối cuốn vòm 1.7 m nhằm tạo sự kiên cố, vững chắc cho công trình. Chính giữa cổng có hai chữ Hán “Nghĩa Xá”. Dòng chữ nhỏ (gọi là lạc khoản) bên cạnh đã mờ không còn đọc được.

Bề thế nhất trong các cổng ngõ xóm của làng Phụng Dực là cổng xóm Đình. Người dân Phụng Dực thường quen gọi là Cổng Đình. Theo niên đại chữ Hán ghi trên cổng và theo lời kể của các bậc cao niên làng Phụng Dực, cổng xóm Đình được tạo dựng vào năm Ất Hợi, 1935. Người xin nhận với làng đứng lên hưng công xây dựng cũng là người công đức khoản kinh phí lớn nhất cho công trình là cụ Doãn Văn Hòa (còn gọi là cụ Ba Sôi), một thương gia người gốc xóm Đình ra Hà Nội lập nghiệp. Về cấu tạo, cổng xóm Đình được làm theo lối tam quan với cửa chính ở giữa và cửa phụ ở hai bên. Toàn bộ diện tích chiều ngang của cổng là 13.5 m. Cửa chính rộng 2.32 m, chiều cao lọt sáng 4.5 m. Hai cửa phụ mỗi cửa rộng 1.1 m, cao 2.5 m. Có lẽ khi thiết kế, người đương thời đã tính được chiều ngang và chiều cao của cửa chính, đảm bảo diện tích và chiều cao cho việc rước kiệu vào ngày hội làng, cũng có thể vừa để một chiếc ô tô của quan lại và nhà giàu thời đó đi vừa vào bên trong xóm. Kích thước phù bì<sup>4</sup> dọc của cổng chính là 1.13 m, phù bì ngang 73 cm, đủ cho thấy sự bề thế của chiếc cổng này. Phần trên cùng của cửa giữa được tạo kiểu hai tầng, tám mái với đầu đao cong vút mềm mại hướng ra bốn phía. Mái của cổng tạo dáng ngói ống lưu ly. Phần trên cùng đắp nổi hình con kim, mặt nguyệt. Tất cả mặt trong và mặt ngoài trên hai tầng mái cổng đều được trang trí hoa văn tứ linh (long, ly, quy, phụng), tứ quý (tùng, cúc, trúc, mai), cảnh làng quê với cây đa, giếng nước, mái đình, người nông dân ra đồng với những đường nét uốn lượn tỉ mỉ, khéo léo... tạo cho cổng vừa có vẻ đẹp uy nghiêm, bề thế, linh thiêng của một công trình tín ngưỡng, tâm linh vừa giản dị, gần gũi với người dân quê. Chính giữa cổng đề ba chữ lớn: “Trung Đình hạng”, nghĩa là Xóm Đình Trung. Ngoài ra trên trụ biểu ngoài cùng của cổng còn đắp nổi hình nghệ châu hai bên, mỗi nghệ cao khoảng 50cm. Mái của hai cổng phụ cũng tạo hình ngói lưu ly uốn cong, mặt trước và mặt sau đắp nổi hình tùng, cúc, trúc mai quen thuộc trong trang trí kiến trúc dân gian Việt. Trong tổng thể kiến trúc, trang trí cổng xóm Đình, có một điểm đáng chú ý là phần trên cùng lòng cửa giữa có tạo hình giá đỡ công - xông bằng chất liệu bê tông, cốt thép nhằm mục

đích trang trí. Đây vốn là một kiểu thiết kế trang trí có nguồn gốc kiến trúc địa phương Pháp. Khi đưa vào đây, nó tạo cảm giác bớt đơn điệu, ưa nhìn mà vẫn không mất đi vẻ cổ kính. Cũng về mặt trang trí, trên bốn hàng cột của cổng cả mặt trong và mặt ngoài đều được đắp nổi câu đối chữ Hán. Tuy nhiên, hiện nay chỉ còn đôi câu đối mặt trong cửa giữa còn nguyên vẹn. Phiên âm:

*Cổ hậu chiêm tiền, cổ vãng kim lai chiêm thánh trạch*

*Hữu trung hình ngoại, càn khai khôn hạp hiển thân cơ*

Tạm dịch:

*Ngoảnh sau xem trước, xưa qua nay lại chiêm ngưỡng đất thánh*

*Có tượng trong hình ngoại, trời mở đất khép hiển hiện nền thân*

Như vậy, có thể thấy cả hình thức, hoa văn họa tiết trang trí đến nội dung các câu đối trên cổng xóm Đình làng Phụng Dực đều hướng về đình làng. Và cũng vì vậy cổng xóm Đình mặc nhiên có “chức năng kép”, vừa là cổng xóm, vừa là cổng đình. Vì thế, người dân ở đây thường quen gọi là cổng đình. Đó chính là nét độc đáo của chiếc cổng này.

Về vật liệu xây dựng, tất cả các cổng ngõ xóm của làng Phụng Dực đều được xây bằng gạch và kết dính bằng vôi cát mật. Riêng cổng xóm Đình còn được sử dụng nguyên liệu sắt thép để làm dầm ngang và tạo cốt cho các họa tiết trang trí. Mỗi cổng có một kiểu thiết kế riêng. Về đẹp của cổng xóm Đình được thể hiện ở sự bề thế với các họa tiết hoa văn tứ linh, tứ quý, mây nước, cảnh làng quê... vừa mang màu sắc tâm linh trong kiến trúc tín ngưỡng, tôn giáo, vừa chứa đựng cả nét văn hóa dân gian giản dị, gần gũi với người dân lao động. Cổng xóm Dạm mái ngói lưu ly với họa tiết trang trí chim phượng hình bút lông trên trụ biểu. Cổng xóm Dựng với họa tiết lá ô rô, hoa sen. Cổng xóm Họ với mái cong và tường dày vững chãi. Tất cả các cổng đều có lối trang trí riêng, tuy cùng mang phong cách kiến trúc triều Nguyễn giai đoạn đầu thế kỷ XX mà không cổng nào giống cổng nào, tạo nên sự phong phú cho bộ mặt kiến trúc làng xóm ở đây.

Phối cảnh với những chiếc cổng cổ kính này là hồ nước rất trong xanh năm trái dọc theo con đường làng vốn lát gạch nghiêng. Thẳng mỗi cổng xóm ra hồ đều xây bậc nhiều cấp để người trong xóm xuống tắm giặt, rửa chân sau mỗi buổi đi làm đồng về. Dấu tích của những bậc gạch này đến nay vẫn còn. Trước cổng xóm Đình và cổng xóm Dựng, bên hồ nước còn có cây đa cổ thụ vừa tỏa bóng xum xuê che cho cổng, vừa soi mình xuống hồ nước càng tăng thêm nét

## CULTURE

cổ kính, thơ mộng cho làng quê. Công xóm Đình còn là nơi họp chợ đông vui vào mỗi buổi sáng sớm, là không gian gắn bó với kỷ niệm tuổi thơ của nhiều người Phụng Dực xa quê.

Phía sau mỗi công ngõ chính là sự kết nối cộng đồng gia tộc, làng xã, là những nét chung về phong tục, tập quán, văn hoá riêng của mỗi ngõ xóm trong một làng. Đó là biểu tượng thân thương và đặc trưng của mỗi làng quê truyền thống Việt Nam. Đối với mỗi người dân, công ngõ, công xóm giống như một biểu tượng về cộng đồng địa vực của mình, hình ảnh của xóm làng mình với tất cả niềm tự hào, trân trọng. Xóm Đình được đặc trưng bởi công xóm hoành tráng, trang trí tỉ mỉ, cầu kỳ, đường xóm rộng rãi, nơi ngày thường diễn ra chợ họp đông vui, ban đầu chỉ là chợ ở quy mô nhỏ nhưng hiện tại đã trở thành chợ chung của làng. Phía sau công xóm Đình cũng là nơi tổ chức những ngày lễ hội tung bừng náo nhiệt, tổ chức những sự kiện lớn của làng. Công xóm Dựng và xóm Hộ được thiết kế với chức năng an ninh, đóng mở sớm tối, tạo cảm giác an tâm cho người dân trong xóm. Nơi đây mang đặc thù riêng bởi sau công xóm Dựng và xóm Hộ này là hệ thống kiến trúc cổ của khá nhiều căn nhà cổ được gìn giữ lâu đời hiện đang giữ chức năng nhà thờ họ của một số dòng họ lớn trong làng. Những dòng họ này trước đây đều có người làm quan và giữ trọng trách lớn trong triều đình. Một số dòng họ nổi tiếng có thế hệ xưa là thầy đồ, nhà nho. Cư dân sau hai công xóm này hầu như có sự liên kết, mối quan hệ dòng họ, gia tộc. Vừa có mối quan hệ láng giềng, đồng thời cũng là những người có mối quan hệ huyết thống, cùng nhau lao động, sinh hoạt văn hoá và phối hợp trong cả trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục những thế hệ kế tiếp. Mỗi khi màn đêm buông xuống hoặc khi người dân đi làm đồng hoặc đi xa về, bước chân qua công xóm cảm thấy đây sự bình yên đang đón chờ.

Ngày nay, những chiếc công xóm vẫn hiện hữu trong tâm thức người dân, gắn kết chiều sâu tâm linh của mỗi con người giữa quá khứ, hiện tại và tương lai trong quá trình xã hội nông thôn đang trên đà thay đổi mạnh mẽ. Tuy cuộc sống đương đại biến đổi, diễn ra mạnh mẽ nhưng công xóm vẫn được người dân giữ gìn tôn tạo như một sự khẳng định về truyền thống, bản sắc văn hoá dân tộc, cộng đồng. Mỗi người dân trong xóm, ngõ tự hào là một phần của cộng đồng nơi đây, tích cực đóng góp một phần sức mình để bảo tồn nét đẹp văn hoá của công ngõ, công xóm. Đó là những kỷ vật họ luôn muốn giữ lại cho con cháu mai sau, khẳng định bản sắc của dòng họ, của xóm làng qua di sản ông cha để lại, là biểu tượng gắn giữa truyền thống và hiện đại.

Trải qua bao thăng trầm của lịch sử và biến đổi của thời gian, làng Phụng Dực vẫn lưu giữ được dáng

nét của một làng quê thuần Việt. Những công ngõ xóm của làng Phụng Dực vẫn được người dân nơi đây gìn giữ như những di sản quý báu của ông cha. Nó vừa tạo dáng cổ kính, vừa là một nét văn hóa riêng của một làng quê vùng châu thổ sông Hồng, đủ sức hấp dẫn du khách và những người con xa xứ.

## CHÚ THÍCH

<sup>1</sup>Lá cây Ô rô (*Acanthus*) thuộc họ *Acantheaceae* là một một cây mọc hoang rất phổ biến ở vùng Nam Á, đặc biệt là Hy Lạp. Nó có nhiều giống khác nhau, nhưng những đặc điểm dễ nhận thấy vẫn là lá to bản, có rãnh cưa và rất mạch lạc về hình thể. Trong kiến trúc cổ đại Hy Lạp, lá ô rô được sử dụng phổ biến, phần lớn được dùng để trang trí cho cột và trụ gạch.

<sup>2</sup>Công - xôn (hay console): Giá đỡ có nguồn gốc kiến trúc địa phương Pháp, được làm bằng gỗ hoặc kim loại, gắn cố định một đầu vào tường, có tác dụng để chống đỡ ván khung phía trên. Ở công xóm đình làng Phụng Dực, giá đỡ công - xôn làm bằng chất liệu bê tông cốt thép, chỉ mang công năng trang trí.

<sup>3</sup>Những câu đối trên công được phiên âm và dịch trong bài viết này do tác giả Nghiêm Xuân Mừng dịch và chuyên gia Viện Hán nôm Nguyễn Văn Thanh hiệu đính.

<sup>4</sup>Kích thước phù bì: là kích thước tính từ mép ngoài cùng bên này tới mép ngoài cùng bên kia, nghĩa là bao gồm cả khung bao và kích thước lọt sáng. Phù: nghĩa là trùm kín, đầy, bì tức là bao quát.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Quang Liễn, Vũ Quang Dũng, Nghiêm Xuân Mừng (2019), Văn hoá làng Phụng Dực, Nxb Hội nhà văn, Hà Nội.
2. Nguyễn Tá Nhí (sưu tầm, tuyển chọn, giới thiệu) (1995), Phụng Dực đăng khoa lục, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Vũ Kiêm Ninh (2007), Công làng Hà Nội xưa và nay, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
4. Chu Quang Trứ (2003), Kiến trúc dân gian truyền thống Việt Nam nhìn từ mỹ thuật, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.

## CULTURE



Ảnh 1. Toàn cảnh cổng ngõ xóm Đình



Ảnh 2. Lối cửa giữa cổng ngõ xóm Đình



Ảnh 3. Cổng ngõ xóm Hò



Ảnh 4. Hình nghệ trên cột trụ biểu cổng ngõ xóm Đình